

**Bản án số: 84/2017/HNGĐ-ST**

**Ngày: 25/5/2017**

*V/v: Xin ly hôn*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - CAO BẰNG**

**Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bế Lan Phương**

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông **Đinh Văn Hải**

- Ông **Nguyễn Văn Hòa**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lý Xuân Huy** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng: Ông **Phạm Thanh Giang** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 177/2016/TLST- HNGĐ ngày 24/11/2016 về việc Xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2017/ HNGĐST- QĐ ngày 09 tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn: Bà Tô Thị T** - Sinh năm 1973

HKTT: T 01, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Trú tại: Thôn 2, xóm Đ, Xã V, thành phố C. Có mặt

**2. Bị đơn: Ông Lô Văn V** - Sinh năm 1971

HKTT: T 01, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Hiện đang thụ hình tại Đội 16, K4 Trại giam Q, xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện ngày 11/11/2016 và bản tự khai tại Tòa án bà Tô Thị T (nguyên đơn) trình bày: Tôi xây dựng gia đình cùng ông Lô Văn V từ ngày 19/01/1993, do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới ở cả hai bên gia đình và có kê khai đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Trong quá trình chung sống hoà thuận hạnh phúc đến tháng 4 năm 2010 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Lô Văn V nghiện hút ma túy, tôi có khuyên bảo thì vợ chồng xảy ra cãi chửi nhau, xô sát đánh đập. Mâu

thuần vợ chồng đã được hai bên gia đình và chính quyền biết và hòa giải, nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không hàn gắn được. Cuối tháng 4 năm 2010 ông V đã cầm dao đuổi đánh tôi làm tôi bị thương phải đi viện điều trị, sau khi từ bệnh viện về tôi đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Tại tòa tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu tòa án giải quyết các vấn đề cụ thể sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà T yêu cầu xin ly hôn ông V.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lô Trung S - sinh ngày 11/4/1995 và Lô Minh T - sinh ngày 20/01/2008.

Khi ly hôn, do con chung là Lô Trung S - sinh ngày 11/4/1995 đã đủ tuổi trưởng thành nên không đặt ra việc xem xét giải quyết. Còn con chung Lô Minh T - sinh ngày 20/01/2008 tôi nhận trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con cho đến tuổi trưởng thành, không đặt ra việc đóng góp phí tổn nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa xem xét giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/3/2017 bị đơn Lô Văn V trình bày: Tôi xây dựng gia đình cùng bà Tô Thị T từ năm 1993, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có được tìm hiểu, có kê khai đăng ký kết hôn và có tổ chức lễ cưới ở hai bên gia đình. Quá trình chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bà T có quan hệ không lành mạnh. Vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, tôi đã đánh bà T chảy máu đầu phải vào bệnh viện để khâu vết thương và điều trị. Sau đó, bà T đã dọn về bên nhà ngoại sinh sống từ đó cho đến nay vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được chính quyền địa phương và hai bên gia đình hòa giải. Theo tôi nhận thấy, tình cảm vợ chồng chưa đến mức độ trầm trọng và chưa đến mức phải ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lô Trung S - sinh ngày 11/4/1995 và Lô Minh T - sinh ngày 20/01/2008. Khi ly hôn, do các con đã lớn nên tôn trọng ý kiến của các con, tùy các con lựa chọn sống chung cùng bố hoặc mẹ.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C phát biểu quan điểm: Qua nghiên cứu toàn bộ hồ sơ vụ án, qua giám sát việc tuân theo pháp luật của thẩm phán và hội đồng xét xử thấy rằng: Từ khi nhận đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, thẩm phán và hội đồng xét xử đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Các đ-ơng sự cũng đã thực hiện đúng đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Tô Thị T xin được ly hôn với ông Lô Văn V.

- Về con chung: Giao con chung Lô Minh T - sinh ngày 20/01/2008 cho bà Tô Thị T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành. Không đặt ra việc đóng góp phí tổn nuôi con chung.

- Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Không có, nên không xem xét giải quyết.

Đề nghị hội đồng xét xử ra một bản án đúng theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ-ợc thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà hội đồng xét xử nhận định:

[1] - Về thủ tục tố tụng: Do ông Lô Văn V hiện đang thụ hình án tại trại giam Q, xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang nên không thể có mặt tại Tòa án và đã có ý kiến nhất trí để Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227-Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố C vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] - Về nội dung vụ án: Bà Tô Thị T và ông Lô Văn V kết hôn từ tháng 01/1993 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, đến ngày 10/5/1997 mới làm thủ tục kê khai đăng ký hôn tại Ủy ban nhân xã V, huyện H, tỉnh Cao Bằng (Nay là thành phố C, tỉnh Cao Bằng). Do vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp và đ-ợc pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc cho đến năm 2010 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng thiếu tin tưởng nhau, ông V cho rằng bà T có quan hệ không lành mạnh, nhưng không có căn cứ gì để chứng minh. Mặt khác, do ông V không làm chủ được bản thân đi vào con đường nghiện hút ma túy, vợ chồng bất đồng quan điểm sống và xảy ra cãi chửi xô sát, ông V đã đánh bà T bị thương phải vào bệnh viện điều trị. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình, anh em hàng xóm, chính quyền địa phương khuyên can hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng không thành. Do mâu thuẫn vợ chồng kéo dài đã nhiều năm nhưng không hàn gắn được tình cảm vợ chồng dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, bà T đã quay về bên ngoại sống ly thân từ tháng 4 năm 2010 cho đến nay và không còn quan tâm đến nhau nữa.

Theo Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 – Tình nghĩa vợ chồng: “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình...”.

Nhưng trong cuộc sống gia đình ông V đã không làm tròn được trách nhiệm của mình là người chồng, người cha, không quan tâm đến vợ con, gây sự chửi bới đánh vợ,... gây ảnh hưởng tới cuộc sống chung của gia đình, làm cho bà T mất niềm tin, chỗ dựa về tinh thần đối với người chồng, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa hôm nay, bà T giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn. Yêu cầu xin ly hôn của bà T phù hợp với khoản 1 Điều 56 - Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa án cần chấp.

Về con chung: Do con chung là Lô Trung S – sinh ngày 11/4/1995 đã tuổi trưởng thành nên không đặt ra việc xem xét giải quyết.

Giao con chung là Lô Minh T - sinh ngày 20/01/2008 cho bà Tô Thị T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Không đặt ra việc đóng góp phí tổn nuôi con.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Không đặt ra việc xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Tô Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 - Luật hôn nhân và gia đình.

Khoản 4 Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Pháp lệnh số 10/2009/PL - UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

***Nay xử:***

**1. Về hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị T, bà Tô Thị T được ly hôn ông Lô Văn V.

**2. Về con chung:** Giao con chung là Lô Minh T - sinh ngày 20/01/2008 cho bà Tô Thị T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Không đặt ra việc đóng góp phí tổn nuôi con.

**3. Về tài sản chung và các khoản nợ chung:** Không đặt ra việc xem xét giải quyết.

#### **4. Về án phí:**

- Bà Tô Thị T phải chịu án sơ thẩm dân sự là 200.000đ để sung công quỹ nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền bà Tô Thị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2014/0000471 ngày 22/11/2016. Bà Tô Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn bà Tô Thị T, báo cho bà T biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn Lô Văn V, báo cho ông V biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh CB
- VKSND TPCB
- THADS TPCB
- Đ-ơng sự
- L-u hồ sơ
- L-u án văn

**Bế Lan Phương**